TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 787/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 639/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Huỳnh Minh Q, sinh năm 1976
Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người yêu cầu: Bà Hà Thị Bích V, sinh năm 1989
Địa chỉ: Phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Bích V và ông Huỳnh Minh Q yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Bà V và ông Q đều thừa nhận, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không phù hợp trong vấn đề nuôi dạy con, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà V và ông Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà V và ông Q.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/02/2017 và Huỳnh Minh M, sinh ngày 30/3/2019 cho bà Hà Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (Cụ thể mỗi con chung 7.500.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2020.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án : Bà Hà Thị Bích V và ông Huỳnh Minh Q phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh Q và bà Hà Thị Bích V thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 11/2016 ngày

26/01/2016 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Huỳnh Minh N, sinh ngày 08/02/2017 và Huỳnh Minh M, sinh ngày 30/3/2019 cho bà Hà Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng (Cụ thể, mỗi con chung 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2020.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Hà Thị Bích V và ông Huỳnh Minh Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà V và ông Q đã nộp theo biên lai số AA/2019/0070786 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND P.A, Q.B
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm